

Tư tưởng Hồ Chí Minh - vũ khí tinh thần sắc bén của Đảng, của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam

PGS, TS. MAI ĐỨC NGỌC

Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Email: maiducngoc195@gmail.com

TS. LÊ THỊ THÚY BÌNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Email: thuybinhbct25@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 3 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2024.

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ thiên tài, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất và người cầm lái vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Người đã để lại cho dân tộc ta, Đảng ta, nhân dân ta một kho tàng di sản quý báu, tài sản tinh thần vô giá, bao gồm hệ thống tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò trọng yếu. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, bao đổi thay của tình hình thế giới và trong nước, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn có giá trị trường tồn, soi sáng sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam. Qua bài viết, tác giả khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh - đó chính là vũ khí tinh thần sắc bén của Đảng, của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, vũ khí tinh thần, giai cấp công nhân, nhân dân lao động, dân tộc Việt Nam.

Abstract: President Ho Chi Minh was a genius leader, a national liberation hero, an outstanding cultural figure, and the great helmsman of the Vietnamese revolution. He left our nation, our Party, and our people a treasure of invaluable spiritual heritage, including his ethics, style, and especially his ideology which holds a pivotal role. Despite the ups and downs of history and the changes in both global and domestic situations, Ho Chi Minh's ideology remains an enduring value, illuminating the revolutionary cause of the Party and the Vietnamese nation. In this article, the authors affirm that Ho Chi Minh's ideology is indeed a sharp spiritual weapon of the Party, the working class, the working people, and the entire Vietnamese nation.

Keywords: Ho Chi Minh's ideology, spiritual weapon, working class, working people, Vietnamese nation.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành, phát triển và tỏa sáng cùng với quá trình đấu tranh và giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Quá trình nhận thức của Đảng ta về vai trò nền tảng và giá trị chỉ đạo của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam được thể hiện qua các kỳ Đại hội và ngày càng hoàn thiện, sáng rõ và sâu sắc hơn.

Lần đầu tiên Đảng ta nhận định về di sản Hồ Chí Minh là tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

II (1951). Diễn văn khai mạc của Đại hội đã khẳng định: "Đường lối chính trị, nền nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong và đạo đức Hồ Chủ tịch... Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức của Hồ Chủ tịch; sự học tập ấy là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh, và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn"⁽¹⁾. Có thể thấy, ngay từ đầu, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đánh giá rất cao về ý nghĩa, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đại hội cũng đặt vấn đề

toàn Đảng phải học tập tấm gương Hồ Chí Minh một cách cơ bản, toàn diện, tương xứng với tầm vóc của nó, bao gồm cả đường lối (tức tư tưởng chiến lược, sách lược, phương pháp cách mạng^[1]) và đạo đức, tác phong, đồng thời nhấn mạnh: đó là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Sau Đại hội, đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đã viết bài "Hồ Chủ tịch, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta". Sau khi khẳng định công lao to lớn của Người đối với Đảng ta, đồng chí Tổng Bí thư đã tổng kết và nêu lên 14 bài học sâu sắc về tư tưởng, đạo đức, tác phong của Bác Hồ cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân⁽²⁾. Bài viết là công trình tổng kết đầu tiên rất có giá trị về tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh với nhiều phát hiện tinh tế và sâu sắc, có tác dụng rất quan trọng đối với công tác đào tạo, huấn luyện của Đảng nhằm hình thành một thể hệ cán bộ, đảng viên mới - thể hệ Hồ Chí Minh.

Năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. *Điều văn* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đọc tại lễ truy điệu Người, là một văn kiện lịch sử tổng kết súc tích và cảm động toàn bộ cuộc đời cao đẹp, trọn vẹn của Người, trong đó có khẳng định: "Hồ Chủ tịch là người Việt Nam đầu tiên đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta, vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam từng bước tiến lên, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác". Người là linh hồn, là ngọn cờ chói lọi, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, viết nên những trang sử vẻ vang nhất của Tổ quốc ta⁽³⁾. *Điều văn* cũng tôn vinh Hồ Chí Minh là "Anh hùng dân tộc vĩ đại".

Năm 1976, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV. Đại hội dâng lên Người chiến công vĩ đại đó là thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc; và đề ra khẩu hiệu "Sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại". Đại hội cũng khẳng định Hồ Chí

Minh là "Vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế"⁽⁴⁾.

Năm 1980, kỷ niệm 90 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng đã phát biểu nhiều bài quan trọng, nêu ra nhiều luận điểm lớn về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn viết: "Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân vật vĩ đại nhất trong lịch sử hiện đại Việt Nam, là hiện thân của con đường cách mạng Việt Nam". Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết hợp hài hòa tinh hoa của dân tộc với trí tuệ của thời đại, kế thừa xuất sắc truyền thống bốn nghìn năm lịch sử của nhân dân ta, thể hiện đến đỉnh cao bản chất cách mạng và khoa học của giai cấp công nhân và những nét đặc sắc của cách mạng Việt Nam ta⁽⁵⁾. Đánh giá sự nghiệp tư tưởng - lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh viết: "Đó là sự nghiệp của một người mác xít chân chính, một nhà tư tưởng vĩ đại". Sống trong hoàn cảnh một nước thuộc địa và chứng kiến tình cảnh bị áp bức của nhiều dân tộc khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển học thuyết của Lênin về cách mạng thuộc địa, đi sâu nghiên cứu chủ nghĩa thực dân và mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản ở "chính quốc"⁽⁶⁾. Trên cơ sở những đánh giá rất cao của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước về Hồ Chí Minh, năm 1982, Báo cáo xây dựng Đảng của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội V có nhấn mạnh: "Đảng phải đặc biệt coi trọng việc tổ chức học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng"⁽⁷⁾.

Sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước (1975 - 1986), trước những biến chuyển mau lẹ của tình hình thế giới và trong nước cuối những năm 80, từ mệnh lệnh trái tim của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân "đổi mới hay là chết", Đảng ta đã khởi xướng công cuộc đổi mới đất nước. Song, đổi mới như thế nào, con đường, cách thức ra sao là những câu hỏi hóc búa ở thời

điểm đó. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày tại Đại hội VI của Đảng (12/1986) đã đặt vấn đề trước hết phải đổi mới tư duy và khẳng định: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”⁽⁸⁾.

Cũng với tinh thần đó, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã phát biểu: “Cuộc đời và tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là kho tàng vô giá của Đảng và nhân dân ta, cả thế hệ hôm nay và thế hệ mai sau. Bác Hồ là nhà lý luận kiệt xuất trong việc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta”⁽⁹⁾. Khai thác, hệ thống hóa, nghiên cứu nội dung và vận dụng di sản tinh thần phong phú của Bác Hồ vào công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay là nhiệm vụ hàng đầu của những người làm công tác nghiên cứu lý luận⁽⁹⁾.

Từ sự kiểm nghiệm và xác nhận của thực tiễn thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng soi đường của tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại hội VII của Đảng (1991) đã trân trọng ghi vào Cương lĩnh và Điều lệ của mình: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của dân tộc và của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan và thực tiễn của đất nước để đề ra cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn và phù hợp với yêu cầu nguyện vọng của nhân dân”⁽¹⁰⁾. Đây là lần đầu tiên thuật ngữ “tư tưởng Hồ Chí Minh” xuất hiện trong văn kiện của Đảng. Quyết định quan trọng này đã đánh dấu bước phát triển mới trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta. Nếu như ở thời điểm năm 1930, khi mới ra đời, Đảng ta khẳng định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin thì sau sáu thập kỷ, Đảng đã bổ sung thêm tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đó là một bộ phận cơ bản cấu thành nên hệ tư tưởng, thế giới quan và phương pháp luận của Đảng. Sự khẳng định đó cho thấy vai trò

to lớn, giá trị lịch sử và ý nghĩa hết sức quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trước đây, cũng như đối với công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) đã tiến thêm một bước, đưa ra một khái niệm tương đối hoàn chỉnh, nêu lên những nội dung cơ bản và ý nghĩa, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, đặc biệt còn nhấn mạnh thêm: tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là sự vận dụng sáng tạo mà còn phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc XI của Đảng (2011), khái niệm “tư tưởng Hồ Chí Minh” tiếp tục được Đảng ta khái quát, bổ sung, hoàn chỉnh. Đây là khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh đầy đủ nhất và được sử dụng chính thống, phổ biến hiện nay: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”⁽¹¹⁾. Như vậy, trong khái niệm đã nêu rõ cấu trúc, nguồn gốc, nội dung và đặc biệt là giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc ta. Khi nói đến tài sản tinh thần là nói đến sức sống của một di sản trong cộng đồng, trong lòng dân tộc. Nhân dân ta, Đảng ta đã thừa hưởng một tài sản tinh thần to lớn từ Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó chính là niềm tự hào lớn lao của dân tộc Việt Nam. Xác định tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc không chỉ thuần túy là sự đề cập đến vấn đề sở hữu mà quan trọng hơn là xác định ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn, làm giàu và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

của Đảng (2021), trước những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “**Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh...** Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”⁽¹²⁾.

Qua đó có thể thấy, liên tục trong bảy thập kỷ, từ Đại hội II (1951) đến Đại hội XIII (2021), Đảng ta luôn có nhận thức đúng đắn và đánh giá nhất quán về ý nghĩa, giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; coi Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà lý luận kiệt xuất; coi đường lối, cương lĩnh chính trị của Đảng, tư tưởng, đạo đức, phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam; là nhân tố tiên quyết dẫn đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thực tiễn lịch sử thế kỷ XX đã chứng minh, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận và định hướng cho Đảng ta xây dựng đường lối đúng đắn, tổ chức lực lượng cách mạng và dẫn dắt nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong toàn bộ triển trình cách mạng: thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bước sang thế kỷ XXI, tư tưởng Hồ Chí Minh lại tiếp tục đồng hành cùng dân tộc, soi sáng sự nghiệp đổi mới và tiếp tục dẫn dắt nhân dân ta trên con đường xây dựng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**”, con đường thực hiện mục tiêu “**dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh**”.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và trở thành giá trị đặc sắc, biểu trưng cho văn hóa dân tộc Việt Nam

Để trở thành vũ khí tinh thần của toàn thể dân tộc Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh phải là kết

tinh cho các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc. Đây cũng là một trong ba cơ sở lý luận hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh - cơ sở có vai trò quan trọng, bởi Hồ Chí Minh sinh ra, lớn lên trước hết là ở Việt Nam, chịu ảnh hưởng sâu sắc của môi trường gia đình, quê hương và đất nước. Khi Người về với “**thế giới người hiền**”, *Điều văn* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng có đoạn viết: “**Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người Anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta**”⁽¹³⁾. Nhận định đó đã phản ánh đầy đủ và sâu sắc về Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng của Người nói riêng: đó là sự kết tinh những giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc và đồng thời trở thành giá trị đặc sắc, là biểu tượng cho văn hóa dân tộc. Có thể thấy, những giá trị tiêu biểu của con người và văn hóa Việt Nam đều được kết tinh, hội tụ và thăng hoa ở con người Hồ Chí Minh, đúng như cách nói trong câu ca dao:

“**Tháp Mười đẹp nhất bông sen
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ**”

Tinh hoa văn hóa dân tộc với những nét đẹp được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác có các giá trị tiêu biểu sau:

Trước hết là, chủ nghĩa yêu nước. Hồ Chí Minh đã kế thừa chủ nghĩa yêu nước vốn có hàng nghìn năm của dân tộc để nâng tầm lên thành chủ nghĩa yêu nước mới - yêu nước gắn với thương dân, đấu tranh giành độc lập, tự do cho đất nước gắn với định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ kế thừa lòng yêu nước của nhân dân ta mà Người có động lực để dấn thân và hy sinh vì dân tộc. Năm 1911, Người ra đi tìm đường cứu nước khi tuổi đời còn rất trẻ, quyết tâm tìm đến tận đất Pháp, tận sào huyệt của kẻ thù trong khi bao khó khăn bủa vây và tuyệt nhiên không có bạn bè hay họ hàng thân thích bên cạnh, đồng hành. Trong quá trình hoạt động cách mạng, Người nhiều lần phải cận kề với cái chết: hai lần bị bắt vào tù, một lần bị kết án tử hình vắng mặt, có một thời gian dài bị đồng sự và tổ chức hiểu lầm. Người đã vượt qua được tất cả những trở ngại, khó khăn đó, bởi trong

Người có một hành trang quý giá, đó chính là lòng yêu nước, thương dân. Đồng thời trên cương vị nhà lãnh đạo cách mạng, Người luôn tìm cách khơi dậy lòng yêu nước trong mọi người dân đất Việt với quan niệm rất nhân văn “đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc”⁽¹⁴⁾, biến yêu nước từ một động lực tinh thần trở thành sức mạnh vật chất to lớn. Có thể khẳng định, Hồ Chí Minh chính là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Thứ hai là, truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, tương thân tương ái. Đây là phẩm chất, truyền thống hình thành gắn liền với chủ nghĩa yêu nước, xuất phát từ điều kiện sinh tồn và lao động sản xuất của con người Việt Nam, được ghi dấu đậm nét trong kho tàng ca dao và tục ngữ. Đến Hồ Chí Minh, Người nâng tầm truyền thống đoàn kết của dân tộc lên thành chiến lược của cách mạng, coi đó là nhiệm vụ xuyên suốt từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đoàn kết cũng trở thành quan điểm đạo đức và triết lý nhân sinh của Hồ Chí Minh trên tinh thần “thêm bạn, bớt thù”⁽¹⁵⁾. Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn khắc phục những hạn chế về mặt phạm vi của đoàn kết truyền thống khi các cuộc khởi nghĩa thời kỳ phong kiến lực lượng chủ yếu là nông dân. Để cách mạng đi đến thành công, Người kêu gọi sự đoàn kết của mọi tầng lớp nhân dân không phân biệt giai cấp, tôn giáo, giàu nghèo, nam nữ, sang hèn, quý tiện. Và đặc biệt, nắm bắt được xu thế chung của thời đại, hiểu rõ tinh thần “tứ hải giai huynh đệ”⁽¹⁶⁾, Người đặt ra yêu cầu phải mở rộng ra đoàn kết quốc tế, thậm chí là đoàn kết với chính nhân dân các nước đang đi xâm lược mình. Đó là tình hữu ái vô sản không biên giới như Người từng viết khi mượn ý một câu ca dao:

“Nhiều điều phải lấy giá gương,

Người chung giai cấp phải thương nhau cùng!”⁽¹⁷⁾

Chính vì vậy, Hồ Chí Minh còn được coi là biểu tượng cho sức mạnh và tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam, thậm chí của giai cấp vô sản trên toàn thế giới, với mục tiêu xây dựng một thế

giới hòa bình và phát triển. Cảm nhận tinh tế được điều đó nên ngay từ năm 1923, nhà thơ Xô viết Ôxip Măngđenxtam đã nhận xét: “Qua phong thái thanh cao, trong giọng nói trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như nghe thấy ngày mai, như thấy sự yên tĩnh mênh mông của tình hữu ái toàn thế giới”⁽¹⁸⁾.

Thứ ba là, tinh thần lạc quan, tiến bộ. Nhờ kế thừa truyền thống lạc quan, nhân văn của ông cha mà Hồ Chí Minh luôn có niềm tin mãnh liệt vào tiền đồ của dân tộc, vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến, dù trước mắt khó khăn còn bộn bề. Chính nhờ tinh thần lạc quan và suy nghĩ tích cực, tiến bộ mà Người có ý chí, nghị lực, bản lĩnh phi thường để vượt qua rất nhiều khó khăn, thử thách trong quá trình hoạt động cách mạng, đặc biệt là dẫn dắt, chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam từ vũng bùn nô lệ tới bến bờ vinh quang, phù hợp với quy luật phát triển và tiến bộ của nhân loại. Người cũng có thái độ ung dung, tự tại trong mọi hoàn cảnh, luôn tìm mọi cách để thi vị hóa cuộc sống, dù là trong những cảnh ngộ ngặt nghèo như tù đầy, giam cầm. Đáng lưu ý, tinh thần lạc quan, tiến bộ ở Hồ Chí Minh không phải là sự “lạc quan tếu” mà được hình thành trên cơ sở Người nắm chắc quy luật vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng, hiểu rõ tương quan lực lượng giữa ta và địch trên tinh thần “biết người, biết ta” của Binh pháp Tôn Tử, để từ đó có những dự đoán chuẩn xác, cái nhìn tích cực về tương lai, về sự tiến bộ của dân tộc và nhân loại.

Thứ tư là, truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo. Cần cù, dũng cảm là những phẩm chất đặc thù của con người Việt Nam gắn với đặc trưng của nền sản xuất nông nghiệp và lịch sử đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, con người Việt Nam cũng rất thông minh, sáng tạo trong sản xuất, chiến đấu và trong tiếp biến văn hóa. Ở Hồ Chí Minh hội tụ đầy đủ những phẩm chất đó. Trên hành trình sang phương Tây, Người luôn chăm chỉ, cần cù, sẵn sàng làm mọi công việc dù là vất vả, gian khổ để có tiền nuôi sống bản thân và làm cách mạng; và phẩm chất đó vẫn được Người duy

trì kẻ cả khi đã trở thành Chủ tịch nước. Người luôn dũng cảm khi đối đầu với âm mưu thâm độc của kẻ địch, vững tay chèo lái con thuyền cách mạng khi đối đầu với hai cường địch, tuyệt nhiên không run sợ trước sức mạnh đến từ chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Người cũng rất thông minh, sáng tạo khi tiếp nhận các học thuyết tư tưởng của phương Đông, phương Tây, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin để hình thành nên tư tưởng của riêng mình, phù hợp với điều kiện đặc thù của Việt Nam là một nước phong kiến nghèo nàn, lạc hậu, đấu tranh giành độc lập dân tộc và tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Người đón nhận những giá trị phù hợp, văn minh, tiến bộ, loại bỏ những yếu tố không phù hợp trên tinh thần *gạn đục khơi trong*, tiếp nhận và tiếp biến văn hóa.

Có thể thấy, mạch nguồn truyền thống đã nuôi dưỡng tâm hồn Hồ Chí Minh, hình thành nên các phẩm chất và tư tưởng của Người; đồng thời, chính Hồ Chí Minh lại nâng những giá trị truyền thống của dân tộc lên một tầm cao mới trong thời đại cách mạng vô sản, tạo ra sự chuyển biến hoàn toàn về chất cho các giá trị đó. Trong con người Hồ Chí Minh và thời đại Hồ Chí Minh, các giá trị truyền thống có một sức sống mới, mang hơi thở của thời đại, phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại, qua đó góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tóm lại, nhận thấy tầm quan trọng đặc biệt của di sản Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát động cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* theo tinh thần Chỉ thị 06-CT/TW năm 2006; và sau đó là Chỉ thị số 05-CT/TW năm 2016 *Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Đây là chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Đảng đồng thời thể hiện sự kính trọng, tôn vinh và tiếp tục khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng, di sản Hồ Chí Minh nói chung. Cuộc đời và tư tưởng của Người mãi là biểu tượng cách mạng, vũ khí tinh thần sắc bén, ngọn hải đăng dẫn đường cho sự

nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, mãi là tấm gương sáng ngời cho lớp lớp các thế hệ người Việt Nam tiếp nối, noi theo. Không ngừng học tập, nghiên cứu, tuyên truyền và đặc biệt là vận dụng và phát triển một cách sáng tạo tư tưởng của Người trong thời đại mới chính là nhiệm vụ cấp thiết của mỗi cán bộ, đảng viên và từng người dân Việt Nam, qua đó góp phần hiện thực hóa ước mơ, khát vọng của Người về một đất nước Việt Nam hùng cường trong tương lai không xa. Đây cũng là việc làm thiết thực để mỗi chúng ta tỏ lòng kính yêu Người; đồng thời bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả với những luận điệu sai trái, thù địch, bởi vì *thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*⁽¹⁷⁾.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.12, tr.9.

(2) Trường Chinh (1987), *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, H., T.1, tr.566-569.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, T.30, tr.275.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, T.37, tr.474.

(5) Lê Duẩn (1986), *Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta*, Nxb. CTQG Sự thật, H., tr.83-85.

(6) Trường Chinh (1991), *Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam*, Nxb. Thông tin lý luận, H., tr.136-141.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, T.43, tr.292.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, T.47, tr.459.

(9) Nguyễn Văn Linh, *Bài phát biểu nhân dịp kỷ niệm 35 năm xuất bản Tạp chí Cộng sản*, Báo Nhân dân, số ra ngày 5/12/1990.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, T.51, tr.253-254.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, T.69, tr.220.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.1, tr.33.

(13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.15, tr.627.

(14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, sđd, T.4, tr.280.

(15) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, sđd, T.14, tr.192.

(16) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, sđd, T.1, tr. 463.

(17) Võ Nguyên Giáp (2015), *Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*, Nxb. CTQG, H., tr.97.